

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1949/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật”

Thực hiện Quyết định số 1949/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật” (sau đây gọi là Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa nhiệm vụ của chính quyền địa phương theo Quyết định số 1949/QĐ-TTg; xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp và tiến độ thực hiện.

b) Từng bước tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác dữ liệu pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố, phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, tổ chức thi hành pháp luật và nhu cầu tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các phường, xã trong việc triển khai thi hành Quyết định số 1949/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Quyết định số 1949/QĐ-TTg.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm đúng quy định của Quyết định số 1949/QĐ-TTg.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Quyết định số 1949/QĐ-TTg được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn thành phố.

đ) Bảo đảm thống nhất với kiến trúc, tiêu chuẩn dữ liệu, quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các cơ quan trung ương; không xây dựng hệ thống trùng lặp với các nền tảng số dùng chung sẵn có, có tính kế thừa và tránh lãng phí nguồn lực.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, lưu trữ và quyền tiếp cận thông tin; phân loại dữ liệu trước khi kết nối, công khai hoặc chia sẻ.

g) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, rà soát và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Năm 2026 - 2027: Trong quý IV/2026, triển khai phổ biến Đề án, xác định đầu mối và chuẩn bị kiểm kê dữ liệu; năm 2027, tập trung rà soát, số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật, ưu tiên bảo đảm dữ liệu văn bản ban hành từ ngày 30/4/2025 và hồ sơ xây dựng văn bản được lập từ thời điểm này theo mục tiêu, phân công, tiêu chuẩn và hướng dẫn của cơ quan trung ương; sẵn sàng kết nối, chia sẻ theo lộ trình chung.

2. Năm 2028: Tiếp tục hoàn thiện số hóa, chuẩn hóa và tích hợp các nhóm dữ liệu pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng Đồ thị tri thức pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì, theo tiêu chuẩn, phạm vi và tiến độ của cơ quan trung ương.

3. Giai đoạn 2029 - 2030: duy trì cập nhật thường xuyên, kiểm soát chất lượng, khai thác dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn và dịch vụ công; đánh giá hiệu quả, đề xuất hoàn thiện.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thi hành Quyết định số 1949/QĐ-TTg

- Nội dung thực hiện: Tổ chức phổ biến Quyết định số 1949/QĐ-TTg, mục tiêu, phạm vi, nhóm dữ liệu và trách nhiệm của địa phương; ban hành tài liệu hướng dẫn triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật, tài liệu nghiệp vụ; tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 – 2027 và thường xuyên.

2. Thiết lập đầu mối và cơ chế phối hợp

- Nội dung thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã phân công lãnh đạo, công chức phụ trách, quản lý, kiểm tra và cung cấp dữ liệu pháp luật thuộc phạm vi quản lý; gửi thông tin đầu mối về Sở Tư pháp để tổng hợp; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị tạo lập, quản lý dữ liệu trong việc đối chiếu, xác thực, cập nhật và xử lý sai lệch; thực hiện theo biểu mẫu, quy trình, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, tránh hình thành quy trình kỹ thuật riêng của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ quý IV/2026, hoàn thành xác định đầu mối trong quý I/2027; duy trì cập nhật khi có thay đổi.

3. Kiểm kê, phân loại các nguồn dữ liệu pháp luật

- Nội dung thực hiện: Các cơ quan, địa phương kiểm kê nguồn dữ liệu pháp luật do mình quản lý, bao gồm dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính trước sắp xếp đang được giao tiếp nhận, lưu giữ; xác định nguồn, định dạng, chất lượng, tình trạng số hóa, chế độ tiếp cận và khả năng chia sẻ; lập danh mục, báo cáo kết quả theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và cơ quan trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II/2027.

4. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp và đối chiếu danh mục dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; các cơ quan có trách nhiệm tạo lập, lưu giữ văn bản đối chiếu văn bản gốc, số, ký hiệu, thời điểm ban hành, hiệu lực, tình trạng sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; ưu tiên dữ liệu văn bản ban hành từ ngày 30/4/2025. Việc chuẩn hóa, cập nhật, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật thực hiện theo phân công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật của Bộ Tư pháp; không tự thực hiện đồng bộ khi chưa đáp ứng điều kiện kết nối.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp và thực hiện: Các sở, ban, ngành; Văn phòng UBND thành phố; UBND các phường, xã (chịu trách nhiệm rà soát, cung cấp và xác thực dữ liệu thuộc phạm vi quản lý); Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp về kỹ thuật.

- Thời gian thực hiện: Tập trung trong năm 2027 theo lộ trình của Đề án; sau đó cập nhật thường xuyên. Sản phẩm: Danh mục dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật đã đối chiếu, danh sách dữ liệu thiếu/sai cần xử lý và kết quả cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Số hóa và chuẩn hóa hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Các cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan lưu trữ hồ sơ tổ chức kiểm kê, rà soát, số hóa, chuẩn hóa hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, gồm tài liệu đề xuất, dự thảo, góp ý, thẩm định, tiếp thu, giải trình, trình và ban hành; ưu tiên hồ sơ xây dựng văn bản từ ngày 30/4/2025 theo Phụ lục II của Quyết định số 1949/QĐ-TTg. Việc cung cấp, tích hợp dữ liệu phải tuân thủ quy định về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã theo chức năng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Rà soát, triển khai trong năm 2027; ưu tiên hoàn thành nhóm hồ sơ được xác định tại Đề án theo tiến độ Trung ương, sau đó cập nhật thường xuyên. Sản phẩm: Danh mục hồ sơ, số lượng hồ sơ đã số hóa, chuẩn hóa, tình trạng cung cấp/tích hợp dữ liệu.

6. Chuẩn hóa dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: Cơ quan có trách nhiệm tạo lập, quản lý tập hợp dữ liệu theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản, hướng dẫn áp dụng và phổ biến, giáo dục pháp luật theo danh mục dữ liệu tại Phụ lục I Quyết định số 1949/QĐ-TTg; Sở Tư pháp hướng dẫn, tổng hợp theo lĩnh vực được giao. Phân loại tài liệu, xác định dữ liệu được phép chia sẻ và chuẩn hóa theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: 2027 – 2028 và thường xuyên.

7. Rà soát dữ liệu quyết định hành chính và dữ liệu pháp luật khác

- Nội dung thực hiện: Kiểm kê, phân loại dữ liệu quyết định hành chính, chỉ thị, quy chế, chương trình, kế hoạch, dữ liệu phản ánh, kiến nghị và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo Phụ lục I Quyết định số 1949/QĐ-TTg; phân biệt dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật với dữ liệu của hệ thống chuyên ngành do cơ quan khác quản lý. Chỉ cung cấp, tích hợp theo danh mục, phân công, chế độ tiếp cận và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; không công khai hoặc chia sẻ trái phép dữ liệu hạn chế tiếp cận, bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: 2027 - 2028.

8. Chuẩn bị kết nối, tích hợp và đồng bộ dữ liệu

- Nội dung thực hiện: Khảo sát hiện trạng hệ thống quản lý văn bản, lưu trữ điện tử, cổng thông tin và cơ sở dữ liệu của thành phố; tham mưu phương án kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật thông qua hạ tầng, nền tảng dùng chung được cấp có thẩm quyền xác định. Chỉ triển khai tích hợp, đồng bộ khi có hướng dẫn về kiến trúc, tiêu chuẩn dữ liệu, phương thức xác thực, phân quyền, yêu cầu an toàn thông tin và trách nhiệm của cơ quan quản lý hệ thống; không đầu tư, xây dựng hệ thống riêng trùng lặp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: 2027 – 2028 và theo lộ trình trung ương. Sản phẩm: Báo cáo đánh giá hiện trạng và phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu trình cấp có thẩm quyền xem xét khi đủ điều kiện.

9. Bảo đảm hạ tầng, an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- Nội dung thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, phối hợp đánh giá hạ tầng, các biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin theo chức năng; Công an thành phố thực hiện nhiệm vụ về an ninh mạng theo thẩm quyền; cơ quan quản lý từng hệ thống, dữ liệu chịu trách nhiệm phân loại, xác định mức độ tiếp cận, kiểm soát tài khoản, sao lưu, khôi phục dữ liệu và xử lý sự cố theo quy định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh trước khi kết nối, chia sẻ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố; Sở Tư pháp; các cơ quan quản lý hệ thống thông tin.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2027 và thường xuyên.

10. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng số

- Nội dung thực hiện: Phối hợp chương trình đào tạo, tập huấn của Bộ Tư pháp; bồi dưỡng đầu mối quản lý dữ liệu pháp luật về kiểm kê, chuẩn hóa, kiểm tra chất lượng và sử dụng công cụ khai thác; Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp hướng dẫn kỹ năng kỹ thuật, an toàn thông tin thuộc chức năng; ưu tiên hình thức trực tuyến, sử dụng tài liệu và nền tảng dùng chung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: 2027 – 2030.

11. Khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và người dân

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn khai thác nền tảng, công cụ tra cứu, phân tích dữ liệu pháp luật do cơ quan trung ương cung cấp; ứng dụng phù hợp trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản và theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ tra cứu cho người dân, doanh nghiệp. Khi sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo phải kiểm chứng nguồn dữ liệu, hiệu lực văn bản, độ chính xác của kết quả; không sử dụng kết quả tự động thay cho ý kiến chuyên môn hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2028 và thường xuyên.

12. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo

- Nội dung thực hiện: Sở Tư pháp làm đầu mối tổng hợp tiến độ, sản phẩm kiểm kê, số hóa, chuẩn hóa và những khó khăn, vướng mắc do các cơ quan báo cáo; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình kết nối, an toàn thông tin, tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Tư pháp định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu. Các cơ quan gửi báo cáo, dữ liệu và xác nhận kết quả thuộc phạm vi quản lý, không chuyển trách nhiệm kiểm chứng dữ liệu gốc sang Sở Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp UBND thành phố triển khai Đề án; hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến dữ liệu pháp luật, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ, vướng mắc và tham mưu chế độ báo cáo Bộ Tư pháp; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ về tiêu chuẩn, kết nối, khai thác dữ liệu. Sở Tư pháp không thay thế trách nhiệm quản lý, số hóa, xác thực và cập nhật dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nguồn dữ liệu.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, hướng dẫn về giải pháp kỹ thuật, phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin theo chức năng; phối hợp với cơ quan quản lý hệ thống thông tin và Sở Tư pháp bảo đảm tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, tránh đầu tư trùng lặp; không thực hiện thay nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng thuộc thẩm quyền của Công an thành phố.

3. Văn phòng UBND thành phố phối hợp cung cấp, đối chiếu hồ sơ, văn bản và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ khai thác các hệ thống thông tin dùng chung theo thẩm quyền.

4. Công an thành phố chủ trì thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra về an ninh mạng đối với các hệ thống, nền tảng theo phạm vi thẩm quyền; phối hợp cơ quan

quản lý dữ liệu bảo đảm an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước và phòng ngừa, xử lý nguy cơ, sự cố an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

5. Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và quy định pháp luật.

6. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã chủ động bố trí đầu mối, kiểm kê, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, xác thực và cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, kể cả dữ liệu đã tiếp nhận sau sắp xếp tổ chức bộ máy; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và chế độ tiếp cận của dữ liệu; cung cấp kết quả, sản phẩm và báo cáo cho Sở Tư pháp theo hướng dẫn, tiến độ của cơ quan có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VPUBND thành phố: CVP, các PCVP;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh